

Số: /KH-UBND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi
số trên địa bàn huyện Điện Biên, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 4638/KH-UBND, ngày 15/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Kế hoạch Phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện Điện Biên giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020; Quyết định số 1640/QĐ-UBND, ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2020.

Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn huyện bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân.

Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn huyện theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước.

Phát triển hạ tầng viễn thông là cơ sở thiết yếu cho xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G. Phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thúc đẩy chuyển dịch từ dịch vụ viễn thông cơ bản sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền Thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, các sở ngành có liên quan. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với định hướng của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương.

Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

1. Đảm bảo kết nối toàn diện

- 100% cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp huyện tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- 100% khu vực dân cư sinh sống, làm việc (*thôn, bản*) được kết nối internet băng rộng cố định (*cáp quang*).

- 100% khu vực dân cư sinh sống, làm việc (*thôn, bản*) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G/4G/5G.

- 60% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cố định (*cáp quang*); trong đó trên 80% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cố định có tốc độ truy cập tối thiểu 40Mb/s.

- Số thuê bao điện thoại di động đạt 85 thuê bao/100 dân, trong đó 100% là thuê bao internet băng rộng di động (thuê bao 3G/4G/5G).

2. Đảm bảo hạ tầng viễn thông cho chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội phát triển bền vững

- Tỷ lệ sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (*giữa các ngành, các doanh nghiệp viễn thông với nhau*) đạt trên 30%.

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi trên toàn huyện (*tập trung chủ yếu tại các trung tâm, yêu cầu cao về mỹ quan*) đạt trên 30%.

- 100% các cơ quan Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, trường học, cơ sở y tế được kết nối Internet băng rộng cố định có tốc độ truy cập tối thiểu 50Mb/s.

- 100% khu vực công sở, công cộng được phủ sóng wifi internet miễn phí.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ viễn thông di động có điện thoại thông minh đạt 90%.

- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50%.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản (*thoại, dữ liệu*) sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông. Kích thích chuyển dịch đầu tư vào dịch vụ kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số

a) Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở TT&TT và các sở, ban, ngành có liên quan; ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 52/CT-BTTTT, ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn để đảm bảo việc phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và quy định của tỉnh, kế hoạch của huyện.

d) Nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý hạ tầng viễn thông; thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý Nhà nước về viễn thông; xây dựng bản đồ số hạ tầng viễn thông tỉnh Điện Biên.

e) Tập trung đầu tư và hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan đến việc phát triển hạ tầng viễn thông thuộc các lĩnh vực giao thông, xây dựng, điện lưới quốc gia.

2. Phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số

a) Mở rộng, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước từ huyện đến xã. Phát triển hạ tầng kết nối phục vụ xây dựng Chính phủ số trên cơ sở kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet công cộng và các trung tâm dữ liệu.

b) Phát triển hạ tầng viễn thông đảm bảo vùng phủ sóng, chất lượng phủ sóng thông tin di động, kết nối internet cho xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số và kết nối mạng Internet vạn vật (IoT). Thực hiện lộ trình loại bỏ công nghệ cũ (2G), phổ cập công nghệ mới (4G/5G); nâng cao vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ di động 3G/4G, đặc biệt là ở khu vực vùng sâu, vùng xa biên giới; từng bước triển khai 5G, trước hết ưu tiên ở các khu vực trung tâm.

c) Cấp quang hóa đến các khu vực dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản) trên địa bàn huyện.

d) Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi; cải tạo mạng truyền dẫn, tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiết kiệm nguồn lực đầu tư, an toàn mạng lưới và mỹ quan.

đ) Rà soát thiết lập, nâng cấp, cung cấp mạng wifi internet miễn phí tại các địa điểm công cộng (khu du lịch, công sở, bệnh viện, ...).

3. Đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số

a) Chuyển đổi toàn bộ mạng internet từ giao thức cũ (IPv4) sang ứng dụng địa chỉ giao thức internet thế hệ mới (IPv6).

b) Chuyển đổi toàn bộ dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của sang sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

c) Tuyên truyền, thúc đẩy cung cấp và sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đối với tất cả người dân.

d) Từng bước chuyển đổi, sử dụng hạ tầng đám mây và mạng điều khiển bằng phần mềm (SDN) thay thế cho hạ tầng mạng LAN, WAN truyền thống. Trước hết chuyển đổi ở các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

đ) Đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông, internet theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc gia và của ngành.

e) Đảm bảo an toàn an ninh cho mạng lưới viễn thông, internet. Xử lý căn bản các loại “rác” viễn thông như SIM “rác”, tin nhắn “rác”, cuộc gọi “rác”, thư “rác” làm cơ sở cho xác thực điện tử, thanh toán điện tử.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự ước tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025 là trên 50 tỷ đồng. Kinh phí triển khai thực hiện được bố trí từ nguồn vốn của doanh nghiệp, Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích và nguồn vốn khác nhằm thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ viễn thông; hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Làm đầu mối, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

Chỉ đạo, hướng các trung tâm viễn thông thực hiện nghiêm Chỉ thị số 52/CT-BTTTT, ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện; phát triển mạng lưới mở rộng vùng phủ sóng và chất lượng phủ sóng các khu vực dân cư, đặc biệt là những khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới; Đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới.

Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi mạng internet từ ứng dụng địa chỉ internet giao thức cũ (IPv4) sang

địa chỉ internet giao thức thế hệ mới (Ipv6). Chuyển đổi các cổng, trang thông tin điện tử sang sử dụng tên miền quốc gia (.vn). Chuyển đổi hạ tầng mạng LAN, WAN truyền thống sang sử dụng mạng trên nền tảng đám mây, mạng SDN.

Căn cứ định hướng, chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và tình hình thực tế, trường hợp cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh Kế hoạch kịp thời.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp, trung tâm viễn thông trên địa bàn huyện thực hiện việc xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông phù hợp với quy hoạch kiến trúc của huyện và quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý chất lượng công trình xây dựng trong lĩnh vực viễn thông trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan liên quan hướng dẫn các giải pháp hạn chế tác động đến môi trường khi xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông; hướng dẫn, thực hiện và giải quyết các vấn đề về sử dụng đất để xây dựng hạ tầng viễn thông.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Căn cứ vào khả năng, cân đối nguồn ngân sách và các nguồn khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí để triển khai, thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các sở ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xử lý những khó khăn, vướng mắc liên quan đến giá thuê công trình hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; việc sử dụng tài sản công để lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn huyện.

5. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị

Phối hợp với Phòng Văn hóa và thông tin tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ cho việc xây dựng chính quyền số tại đơn vị đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các xã

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện phát triển hạ tầng viễn thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin cho chuyển đổi số ở cơ sở đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và đạt hiệu quả cao.

Phối hợp với Phòng Văn hóa và thông tin, các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng trên địa bàn phù hợp với quy hoạch của tỉnh, của huyện và quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông tại địa phương; ưu tiên các khu vực chưa được cung cấp dịch vụ viễn thông, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

8. Các doanh nghiệp, trung tâm viễn thông trên địa bàn huyện

Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 (*hoàn thành trước ngày 30/12/2020*) và kế hoạch hằng năm của đơn vị nhằm đạt được các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch (*hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 hằng năm*).

Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong việc triển khai xây dựng hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn huyện: sự phù hợp với quy hoạch của tỉnh, của huyện, sử dụng chung hạ tầng, giấy phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện Điện Biên, giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và TT (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện (B/c);
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã thuộc huyện;
- Lưu: VT, VHHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Thắng